

Số: 06/2026/QĐST-VLĐ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

*“V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu”*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

**\* Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Ngô Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên họp:*  
Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 06/2026/TLST-VLĐ, ngày 08/4/2026 về việc *“Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu”*, theo Quyết định mở phiên họp số 05/2026/QĐST-VLĐ, ngày 17/4/2026, đối với:

**Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH G.

Địa chỉ: Đường T, khu công nghiệp T, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: CHI KUAN YU- chức vụ: Tổng giám đốc (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số B đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh T- chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H1- chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*\* Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, biên bản lấy lời khai người yêu cầu là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và chị Nguyễn Thị H2 là hai chị em ruột. Tháng 12 năm 2007, chị có cho chị gái chị là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh mượn chứng minh thư nhân dân của chị để chị H2 làm hồ sơ xin việc vào công ty TNHH G, địa chỉ: Đường T, khu công nghiệp T, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 12 năm 2007, chị H2 ký hợp đồng lao động với công ty TNHH G, với thời hạn hợp đồng là một năm. Sau đó, đến tháng 8 năm 2008 chị H2 đã nghỉ việc tại công ty TNHH G.

Từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008, chị làm ở công ty cổ phần S. Trong quá trình chị đi làm việc ở công ty cổ phần S thì chị có đóng bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo quy định với mã số bảo hiểm là: 2708012422.

Hiện nay chị bị trùng số bảo hiểm như sau:

- Số 1: 2708012422 cấp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh.
- Số 2: 2708015422 cấp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh.

Chị đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị H2 với công ty TNHH G số 051207 được ký tháng 12 năm 2007 giữa công ty TNHH G với Nguyễn Thị H (do Nguyễn Thị H2 giao kết) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H2 trình bày:*

Chị và chị Nguyễn Thị H là hai chị em ruột. Tháng 12 năm 2007, chị có mượn chứng minh thư nhân dân của em gái chị mang tên Nguyễn Thị H để chị làm hồ sơ xin việc vào Công ty TNHH G. Do vậy, hồ sơ xin việc của chị tại Công ty TNHH G mang tên chị Nguyễn Thị H.

Sau đó, chị có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G, địa chỉ: đường T, khu công nghiệp T, phường T, tỉnh Bắc Ninh với vị trí làm việc: Nhân viên sản xuất với thời hạn là một năm từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 12 năm 2008. Sau đó, đến tháng 8/2008 chị làm đơn xin nghỉ việc tại công ty TNHH G. Khi chị nghỉ việc thì có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số QĐ-TPC03092008 ngày 03/9/2008 của công ty TNHH G với chị.

Nay chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị H2) ký kết với công ty TNHH G, cụ thể là: Hợp đồng lao động số 051207 được ký tháng 12/2007 giữa công ty TNHH G với chị Nguyễn Thị H (do Nguyễn Thị H2 là chị ký kết hợp đồng) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu chị đồng ý với yêu cầu của chị H. Chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng này vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo yêu cầu của chị H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH G do người đại diện theo pháp luật trình bày:*

Giữa chị Nguyễn Thị H và công ty TNHH G có giao kết hợp đồng lao động theo số hợp đồng 051207 và làm việc tại công ty TNHH G từ tháng 12.2007 đến ngày 03.09.2008. Trong thời gian làm việc tại công ty chị Nguyễn Thị H2 có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội thành phố T trong giai đoạn từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008 .

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động xác định thời hạn số 051207 được ký kết ngày 05/12/2007 giữa công ty TNHH G và chị Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị H2 giao kết) là vô hiệu: Công ty TNHH G đề cao tính trung thực trong mọi hoạt động tuyển dụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc người lao động và người sử dụng lao động cần cung cấp thông tin chính xác cho bên còn lại để việc giao kết hợp đồng được thực hiện chính xác và đúng theo quy định của pháp luật. Mọi hành động gian dối (nếu có) trong việc giao kết hợp đồng lao động cần được xác minh và xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do điều kiện công việc bận rộn tại công ty, đại diện công ty TNHH G đề nghị vắng mặt trong buổi làm việc tại Tòa án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh B do người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo dữ liệu trên phần mềm của cơ quan BHXH đang quản lý cho thấy: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984, số CMT 125338370, CCCD 027184005226, có đóng BHXH của 02 mã số BHXH: 2708015422 và 2708012422, có quá trình đóng BHXH:

- Mã số 2708015422, có quá trình đóng BHXH từ tháng 12/2007 đến tháng 08/2008 tại Công ty TNHH G (00 năm 09 tháng).

- Mã số 2708012422, có quá trình đóng BHXH từ tháng 02/2008 đến tháng 02/2024 tại Công ty cổ phần S (16 năm 01 tháng).

Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: - Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký mang tên bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984, với Công ty TNHH G là vô hiệu; Hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới số BHXH và xác nhận quá trình đóng BHXH của số số BHXH 22708015422 từ bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984, thành bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978, có quá trình đóng BHXH từ tháng 12/2007 đến tháng 08/2008 tại Công ty TNHH G (00 năm 09 tháng).

Các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên hệ với BHXH tỉnh B (địa chỉ số B đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh) để được hướng dẫn cấp lại, đổi, điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH theo quy định.

Vì lý do công việc nên ông không thể có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập được. Vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh cho ông vắng mặt trong tất cả các phiên làm việc, phiên họp giải quyết việc lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 73, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung:

Áp dụng khoản 1 Điều 33, Điều 35, 39, 149, 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 121, 122, 127, 132 BLDS 2005; Điều 116, 117, 122, 127 BLDS năm 2015; Điều 9, Điều 26, khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Điều 17, Điều 19, Điều 50, Điều 50, Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, 16, Điều 49, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 55 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Khoản 4 Điều 9 Luật Bảo Hiểm xã hội năm 2024; Điều 10 Nghị định 145/2020/NQ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H:

- Tuyên bố hợp đồng lao động số 051207 ngày 05/12/2007 được ký kết giữa người lao động chị Nguyễn Thị H (thực tế do chị Nguyễn Thị H2 ký kết và trực tiếp làm việc) và người sử dụng lao động công ty TNHH G thời gian làm việc từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 8 năm 2008 là hợp đồng vô hiệu.

- Giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu: Chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H2 và Công ty TNHH G phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh B để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH số số 2708015422 đối với thời gian chị H2 mượn CMTND của chị H làm hồ sơ để làm việc và tham gia BHXH.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí việc lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH G, có địa chỉ tại: Đường T, khu công nghiệp T, phường T, tỉnh Bắc Ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh theo quy định tại Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH G với chị Nguyễn Thị H2 (khi ký lấy tên chị Nguyễn Thị H) là vô hiệu:

Qua lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Vào thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2008, chị Nguyễn Thị H2 đã mượn chứng minh thư nhân dân của chị Nguyễn Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G. Hợp đồng lao động giữa chị H và Công ty TNHH G giao kết trong thời gian này có dấu hiệu lừa dối về chủ thể vi phạm nghiêm trọng nội dung của hợp đồng lao động, làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Do vậy, đề nghị của chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 051207 được ký kết tháng 12 năm 2007 giữa chị Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị H2 ký với Công ty TNHH G) vô hiệu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Căn cứ hợp đồng lao động đã được ký kết, chị Nguyễn Thị H2 đã tham gia lao động tại Công ty TNHH G trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2008 và đã tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984, số CMTND 0125338370, CCCD 027184005226 với số sổ bảo hiểm 2708015422. Đối với chị Nguyễn Thị H, từ tháng 02/2008 đến ngày 21/02/2024 chị H làm việc ở công ty cổ phần S và tham gia bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh với số sổ 2708012422. Xét 02 sổ bảo hiểm trên thì thấy rằng sổ bảo hiểm có mã số 2708015422 phát sinh từ hợp đồng lao động vô hiệu và không đúng với thực tế lao động của chị Nguyễn Thị H. Do vậy, cần xác định chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984 có duy nhất 01 sổ bảo hiểm xã hội số 2708012422 phát sinh từ quá trình chị H đóng bảo hiểm xã hội tại công ty mà chị Nguyễn Thị H giao kết hợp đồng lao động đúng quy định của pháp luật.

[3] Về giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu:

Xét sổ bảo hiểm xã hội số 2708015422 là sổ bảo hiểm do chị Nguyễn Thị H cho chị Nguyễn Thị H2 mượn chứng minh nhân dân để chị H2 lao động tại Công ty TNHH G là vi phạm quy định pháp luật dẫn đến hợp đồng lao động được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H2 (dưới tên Nguyễn Thị H) và Công ty TNHH G là vô hiệu. Việc chị Nguyễn Thị H được tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 2708015422 theo hợp đồng lao động trên là trái với quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012, tương ứng với khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì “Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp do ký sai thẩm quyền thì hai bên ký lại.”. Theo điểm c khoản 2 Điều 10 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày

14/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và điều kiện lao động và quan hệ lao động thì “thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động.”. Do hợp đồng lao động giao kết giữa chị Nguyễn Thị H2 (mượn tên Nguyễn Thị H) với Công ty TNHH G đã chấm dứt. Do đó chị H, chị H2, Công ty TNHH G cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh B để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị H2 mượn hồ sơ của chị H để làm việc tại công ty TNHH G và tham gia BHXH.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 122, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9; 26; 29; 30 Bộ luật lao động năm 1994 sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; các Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 55 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367; Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.**

Tuyên bố Hợp đồng lao động số 051207 ký tháng 12 năm 2007 giữa công ty TNHH G ký kết trong thời gian từ 12/2007 đến tháng 8/2008 (số sổ: 2708015422) dưới tên người lao động là Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984 với chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH G là vô hiệu.

Xác nhận chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1984, số CMND: 125338370, CCCD: 027184005226 có duy nhất 01 sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 2708012422.

#### **2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:**

Chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH G phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh B để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị Nguyễn Thị H2 mượn hồ sơ chị Nguyễn Thị H để làm việc và tham gia BHXH.

#### **3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết**

việc lao động sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chi H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng số 0003001 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

**4.** Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

**5.** Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND, THADS tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 - Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Ngô Thị Thu Hiền**